

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2013

QUY CHẾ
Quản lý hệ thống mạng và sử dụng dịch vụ mạng của
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng

1. Quy chế này quy định chi tiết việc quản lý mạng và các dịch vụ mạng của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (được định nghĩa ở Điều 2) đối với tất cả các đơn vị, cá nhân trong phạm vi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Điều 2: Mạng trường và dịch vụ mạng trường

1. Mạng trường là cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc và các dịch vụ kèm theo. Cơ sở hạ tầng bao gồm các thiết bị phần cứng và hệ thống truyền dẫn phục vụ trên cả hai phương diện thoại và dữ liệu. Dịch vụ mạng trường là các ứng dụng thông tin liên lạc của trường. Dịch vụ mạng trường đóng vai trò quan trọng đối với các hoạt động tin học hoá trong trường. Vì vậy mạng trường phải được quản lý, khai thác và sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.
2. Để đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, nghiêm cấm sử dụng dịch vụ mạng trường vào mục đích chống lại nhà trường, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, kinh tế, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc. Nghiêm cấm việc chuyển nhượng, cho thuê, bán lại dịch vụ mạng trường dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 3: Đơn vị quản lý mạng trường

1. Trung tâm CNTT có chức năng quản lý mạng trường; thúc đẩy, cung cấp, theo dõi và giám sát việc sử dụng các dịch vụ mạng trường.
2. Quản trị mạng đơn vị là một cán bộ do đơn vị chọn ra nhằm kiêm nhiệm công tác quản trị mạng nội bộ. Quản trị mạng đơn vị là người đại diện công tác mạng của đơn vị đối với Trung tâm CNTT. Ngoài ra quản trị mạng đơn vị thực hiện việc bảo trì máy chủ đơn vị (nếu có), cập nhật thông tin Website nội bộ (nếu có).
3. Việc “Quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin Website” thực theo Quy chế hoạt động công thông tin điện tử của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được Hiệu trưởng ban hành.

Điều 4: Các thuật ngữ

Các thuật ngữ sử dụng trong bản Quy chế này được hiểu như sau:

1. Mạng trường bao gồm mạng máy tính nội bộ và kết nối mạng internet.
 - Mạng máy tính bao gồm hệ thống cáp truyền dẫn, thiết bị, địa chỉ IP và dịch vụ mạng máy tính.
 - Kết nối mạng internet bao gồm hệ thống cáp truyền dẫn, modem, thiết bị bảo mật và dịch vụ mạng internet.
2. Hệ thống truyền dẫn mạng máy tính bao gồm:
 - Hệ thống cáp quang trục chính.
 - Hệ thống cáp xoắn đi đến các máy tính đầu cuối.
 - Các phụ kiện đi kèm.
3. Thiết bị mạng máy tính bao gồm:
 - Hệ thống chuyển mạch chính và nhánh tại các toà nhà.
 - Hệ thống máy chủ cung cấp các dịch vụ mạng máy tính.
4. Hệ thống truyền dẫn mạng điện thoại bao gồm:
 - Hệ thống cáp điện thoại ngoài trời.
 - Hệ thống cáp điện thoại trong nhà đi đến các máy điện thoại để bàn.
 - Các phụ kiện đi kèm.
5. Dịch vụ mạng máy tính bao gồm:
 - Dịch vụ mạng máy tính cục bộ: In ấn, chia sẻ tập tin, hệ thống thông tin nội bộ.

- Dịch vụ Internet: truy cập Internet, tên miền, thư tín điện tử, website, cổng thông tin, hội nghị truyền hình, học trực tuyến và truy cập các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
6. Kết nối mạng máy tính là tuyến cáp máy tính được đi trong nẹp nhựa hoặc máng cáp có tính thẩm mỹ, một đầu được đấu nối vào thiết bị mạng trường như Hub, Swich; đầu kia được đấu nối vào Outlet có Jack cắm; và 01 sợi cáp Patch Cord để kết nối đến máy tính.
 7. Mạng cục bộ đơn vị là những mạng con đơn vị ví dụ như mạng của các bộ môn, phòng thí nghiệm cấp Khoa, cấp Trung Tâm. Chúng được mở rộng từ các kết nối mạng trường.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm CNTT

1. Thực hiện công tác quản lý mạng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội bao gồm: quản lý các thiết bị mạng máy tính cục bộ, mạng internet, hệ thống cáp mạng, trình Ban Giám Hiệu các báo cáo định kỳ về tình trạng hoạt động của chúng, đề nghị hướng giải quyết sự cố liên quan đến chúng.
2. Thiết lập, theo dõi và duy trì hoạt động 24 giờ / ngày liên tục trong năm đối với dịch vụ mạng trường. Phối hợp với các mạng đơn vị trong trường đảm bảo tốt cho hoạt động các dịch vụ mạng trường, bảo vệ thông tin dữ liệu trong mạng trường.
3. Cung cấp các dịch vụ mạng máy tính tin cậy và hiệu quả cho các đơn vị và cá nhân trong trường ,bao gồm: thực hiện các hoạt động thường xuyên và định kỳ như duy trì, sửa chữa và cập nhật tài liệu kiến trúc mạng máy tính trường như hệ thống chuyển mạch tại trung tâm và các nhánh, hệ thống máy chủ mạng trường, hệ thống cáp truyền dẫn, xử lý các yêu cầu về di chuyển, thêm, thay đổi, tài khoản sử dụng mạng trường hoặc các máy tính hay các hệ thống mạng của các đơn vị.

4. Hỗ trợ kỹ thuật về CNTT cho cán bộ, giảng viên Nhà trường bao gồm: thiết kế và dự toán kinh phí xây dựng các hệ thống mạng cục bộ của các đơn vị, triển khai các ứng dụng mạng, giúp nhà trường trong công tác tổ chức các lớp tập huấn CNTT cho cán bộ công nhân viên, sửa chữa và cài đặt máy vi tính.
5. Phối hợp với các đơn vị chức năng giúp nhà trường hoạch định kế hoạch phát triển về CNTT trong Trường Đại học Sư phạm Hà Nội bao gồm: quy hoạch tổng thể hạ tầng mạng và viễn thông trên bản đồ trường, cơ sở dữ liệu toàn trường, các dịch vụ công cộng.
6. Quản lý, phân bổ kết nối mạng công bằng, hợp lý. Trực tiếp phân bổ kết nối mạng, ban hành các biểu mẫu liên quan công tác mạng, tạo điều kiện dễ dàng cho các đơn vị trong trường đăng ký, di chuyển hay hủy bỏ kết nối mạng, tiến tới thực hiện trực tuyến qua mạng máy tính trong trường.
7. Quản lý, phân bổ dịch vụ mạng công bằng, hợp lý. Trực tiếp phân bổ dịch vụ mạng, ban hành các biểu mẫu liên quan, tạo điều kiện dễ dàng cho các đơn vị và cá nhân trong trường đăng ký, thay đổi hay hủy bỏ việc sử dụng các dịch vụ mạng, tiến tới thực hiện trực tuyến qua mạng máy tính trong trường.
8. Phối hợp với quản trị mạng các đơn vị trong Trường để duy trì các kết nối mạng trường và các dịch vụ mạng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và các mạng cục bộ đơn vị.
9. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng các kết nối mạng trường và các dịch vụ mạng trường đã cấp cho các đơn vị tham gia vào mạng Trường. Được quyền yêu cầu các đơn vị tham gia vào mạng Trường cung cấp các thông tin và các số liệu thống kê liên quan tới mạng cục bộ đơn vị.
10. Tuân thủ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
11. Có chế độ trực ngoài giờ hành chính để theo dõi và xử lý sự cố mạng ngay. Thời gian trực là từ 16g30' đến 20g30' các ngày thứ Hai đến thứ Sáu, từ 7g30' đến 16g30' các ngày thứ Bảy, chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ. Được hưởng phụ cấp ngoài giờ theo đúng quy định của nhà trường.

12. Lập dự toán hàng năm khoản kinh phí để duy trì hệ thống mạng của Trường và dịch vụ mạng Trường trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.
13. Thiết kế và lập dự toán kinh phí nâng cấp và sửa chữa mạng trường hàng quý vào các tháng 02, 05, 08, 11 theo yêu cầu kết nối mạng trường của các đơn vị và trình Ban Giám Hiệu xét duyệt để thực hiện công tác đấu thầu, chọn thầu nhằm giải quyết nhu cầu sử dụng dịch vụ mạng của các đơn vị.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của quản trị mạng đơn vị

1. Quản trị mạng đơn vị là người đại diện chính thức trong công tác mạng của đơn vị. Hỗ trợ đơn vị và Trung tâm CNTT trong việc quản lý thông tin mạng ngay tại các đơn vị.
2. Quản lý các vùng địa chỉ Internet do Trung tâm CNTT cấp phát cho đơn vị nhằm phân bổ các vùng IP này một cách hiệu quả.
3. Xem xét nhu cầu về dịch vụ mạng, các sự cố mạng của đơn vị, nếu không giải quyết được đề nghị gửi yêu cầu kịp thời đến Trung tâm CNTT xem xét giải quyết.
4. Chịu trách nhiệm bảo trì và cập nhật Website đơn vị. Hỗ trợ người dùng đơn vị trong các công tác quản trị mạng đơn giản như khai báo thông tin Internet, kiểm tra kết nối mạng và diệt virus.
5. Quản trị mạng đơn vị được hưởng phụ cấp theo quy định chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.
6. Quản trị mạng đơn vị là người đại diện đơn vị đánh giá công tác mạng của Trung tâm CNTT hàng năm.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị, cá nhân

1. Các đơn vị trong trường có nhu cầu thiết lập kết nối mạng trường được quyền đề xuất với Trung tâm CNTT.
2. Các đơn vị trong trường có trách nhiệm trả lại các kết nối mạng trường cho Trung tâm CNTT khi không còn có nhu cầu sử dụng dịch vụ mạng trường nữa.

3. Các đơn vị trong trường trước khi xây dựng, sửa chữa, nâng cấp mạng nội bộ hay đăng ký kết nối mạng với các tổ chức khác để truy cập Internet hoặc dịch vụ khác cần báo cho Trung tâm CNTT biết trước 03 ngày để Trung tâm CNTT phối hợp với đơn vị giám sát nhằm phù hợp quy hoạch tổng thể mạng trường.
4. Các đơn vị và cá nhân trong trường đều được quyền đăng ký với Trung tâm CNTT sử dụng các dịch vụ mạng hiện có khi đã có kết nối mạng trường tương ứng và có trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống thiết bị và thông tin của mình trên mạng trường.
5. Các đơn vị và cá nhân trong trường khi sử dụng các dịch vụ mạng phải chịu trách nhiệm khai thác các dịch vụ mạng đúng mục đích, đúng yêu cầu trong phạm vi đơn vị mình với các vùng địa chỉ mạng và kết nối mạng tương ứng.
6. Cá nhân khi truy cập Internet quá định mức (01GB/ngày trên một máy tính) hoặc truy cập các thông tin không lành mạnh sẽ được xử lý theo các hình thức kỷ luật sau: vi phạm lần 1: khiển trách tại đơn vị, vi phạm lần 2: cảnh cáo tại đơn vị, vi phạm lần 3: trình lên Ban Giám hiệu xử lý.
7. Việc quản lý và đưa thông tin lên Website đơn vị và trường tuân thủ theo các quyết định chính thức bằng văn bản của Hiệu trưởng.
8. Tuân thủ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
9. Các đơn vị cần có kế hoạch bảo trì và nâng cấp mạng cục bộ của đơn vị nếu chưa đạt nhu cầu sử dụng. Đơn vị cần phối hợp với Trung tâm CNTT trong công tác thiết kế, giám sát công tác bảo trì và nâng cấp mạng cục bộ của đơn vị.
10. Các Phòng Khoa học Công nghệ và Phòng Kế hoạch Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm CNTT trong việc khảo sát, lập dự toán kinh phí nâng cấp, sửa chữa và lắp mới mạng tại các đơn vị trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt.

CHƯƠNG III

KẾT NỐI MẠNG TRƯỜNG

Điều 8: Đăng ký kết nối mạng

1. Tất cả các đơn vị trong Trường (Khoa, Phòng ban, Trung Tâm) có nhu cầu thiết lập kết nối mạng trường đăng ký với Trung tâm CNTT. Trung tâm CNTT có trách nhiệm trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt.
2. Địa chỉ nhận công văn đăng ký: Trung tâm CNTT, phòng 507 nhà Hiệu bộ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Thời gian tiến hành lắp đặt kết nối mạng tối đa 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả phê duyệt của Ban Giám hiệu.
4. Tùy từng trường hợp, thời gian dự kiến để triển khai các kết nối mạng trường có thể kéo dài 02, 04, 06 tuần.

Điều 9: Di chuyển kết nối mạng

1. Thay đổi kết nối mạng (từ một tòa nhà này sang một tòa nhà khác, hay trong cùng một tòa nhà) là đăng ký một kết nối mạng mới theo thủ tục đăng ký kết nối mạng quy định tại Điều 8 trong bản Quy chế này. Trong trường hợp này kết nối mạng cũ sẽ được đóng lại.

Điều 10: Tạm ngừng, đóng, khôi phục kết nối mạng

1. Tạm ngừng, đóng kết nối mạng trong các trường hợp sau:
 - Kết nối mạng được đóng nếu nhận được yêu cầu bằng văn bản hợp pháp của đơn vị đăng ký.
 - Kết nối mạng được đóng nếu vi phạm các điều khoản trong Quy chế pháp luật theo văn bản kết luận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tạm ngừng kết nối mạng trường hay đơn vị các trường hợp sau:
 - Vi phạm những điều, khoản của Quy chế này.

- Kết nối mạng cho một máy tính đơn vị, truy cập Internet vượt mức quy định (Mức quy định là 1GB/ngày) hoặc truy cập các thông tin không lành mạnh. Nếu người dùng có nhu cầu download lớn do yêu cầu cấp thiết cần liên hệ ngay với Trung tâm CNTT qua điện thoại hay E-mail để được xem xét giải quyết.
 - Kết nối mạng trường của đơn vị sẽ được đóng khi có 03 lần xảy ra việc truy cập Internet vượt mức quy định (Mức quy định là 1GB/ngày) hoặc truy cập các thông tin không lành mạnh mà không có biện pháp xử lý theo đúng quy chế này.
3. Gửi thông báo:
- Trung tâm CNTT sẽ gửi thông báo nhắc nhở lần 1, lần 2, tạm ngừng hay đóng các kết nối mạng cho cá nhân đang sử dụng.
 - Việc tạm ngừng hay đóng sẽ được thực hiện ngay trên hệ thống máy chủ, thiết bị mạng.
4. Khôi phục kết nối mạng: Tất cả kết nối mạng đều được lưu giữ lại để tạo điều kiện cho các đơn vị khôi phục kết nối mạng cũ khi có khả năng sử dụng lại hay có biện pháp giải quyết hợp lý.

CHƯƠNG IV

DỊCH VỤ MẠNG TRƯỜNG

Điều 11: Nguyên tắc cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng

1. Các dịch vụ mạng được cung cấp phải đảm bảo:
 - Các dịch vụ mạng phổ biến (hiện có) được Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho phép sử dụng.
 - Các dịch vụ mạng phục vụ chính đáng cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
 - Đáp ứng nhu cầu của các đơn vị và cá nhân trong trường.

Điều 12: Đăng ký các máy tính, thiết bị sử dụng dịch vụ mạng

1. Tất cả các đơn vị có nhu cầu sử dụng dịch vụ mạng trường đăng ký các máy tính, thiết bị của đơn vị mình đã được kết nối mạng trường với Trung tâm CNTT vào giờ làm việc tất cả các ngày thứ 2, 3, 4, 5, 6 hàng tuần. Đăng ký theo nguyên tắc bình đẳng.

2. Địa chỉ nhận đăng ký: Trung tâm CNTT, phòng 502 nhà Hiệu bộ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hoặc tại Website <http://www.hnue.edu.vn> trong trường hợp trực tuyến.
3. Nhà trường đang miễn phí đăng ký và duy trì hoạt động hệ thống mạng và dịch vụ internet cho các đơn vị và cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 cho đến khi có quy định khác.
4. Thời gian thực hiện cung cấp dịch vụ mạng trường cho các máy tính này là trong vòng 02 ngày.
5. Trung tâm CNTT có quyền từ chối cung cấp dịch vụ mạng cho các máy tính có kết nối mạng không đúng chuẩn kỹ thuật hoặc có nguy cơ phát tán virus và các dịch vụ mạng khác gây xung đột hệ thống mạng của Trường.

Điều 13: Đăng ký tài khoản sử dụng dịch vụ mạng.

1. Tất cả các cán bộ và sinh viên có nhu cầu sử dụng dịch vụ mạng trường đăng ký tài khoản với Trung tâm CNTT, trực tiếp vào tất cả các buổi chiều từ 13h30' đến 17g00' vào các ngày thứ 2, 3, 4, 5, 6 hàng tuần hoặc đăng ký qua mạng theo hướng dẫn trên website <http://www.hnue.edu.vn>. Đăng ký theo nguyên tắc bình đẳng.
2. Tất cả các cán bộ và sinh viên khi đăng ký đều phải xuất trình thẻ cán bộ hoặc thẻ sinh viên.
3. Địa chỉ nhận đăng ký: Trung tâm CNTT, phòng 502 nhà Hiệu bộ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hoặc tại Website <http://www.hnue.edu.vn> trong trường hợp trực tuyến.
4. Thời gian thực hiện tạo tài khoản và cung cấp dịch vụ mạng trường cho tài khoản trong vòng 02 ngày.

Điều 14: Đóng, tạm ngừng, khôi phục dịch vụ mạng.

1. Tạm ngừng dịch vụ mạng trên các máy tính, mạng internet hay tài khoản trong các trường hợp sau:
 - Dịch vụ mạng được đóng khi cán bộ hay sinh viên không còn làm việc hay học tập tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
 - Dịch vụ mạng được tạm ngừng nếu nhận được yêu cầu bằng văn bản hợp pháp của đơn vị đăng ký.

- Dịch vụ mạng được tạm ngừng nếu vi phạm các điều khoản trong Quy chế pháp luật theo văn bản kết luận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - Là nguồn lây lan virus trong mạng trường.
 - Vi phạm những điều, khoản của Quy chế này.
2. 2. Gửi thông báo.
- Trung tâm CNTT sẽ gửi thông báo tạm ngừng hay đóng dịch vụ mạng trên các máy tính đến các đơn vị đang sử dụng các máy tính đó.
 - Trung tâm CNTT sẽ đưa lên Website <http://ict.hnue.edu.vn> danh sách các tài khoản bị tạm ngừng hay đóng dịch vụ mạng.
 - Việc tạm ngừng hay đóng sẽ được thực hiện ngay trên các hệ thống dịch vụ mạng trường.
3. Khôi phục dịch vụ mạng: Tất cả dịch vụ mạng sẽ được khôi phục lại sau 02 ngày kể từ khi đơn vị hay cá nhân liên quan giải quyết xong các lý do dẫn đến việc bị tạm ngừng hoặc cam kết không vi phạm nữa.

CHƯƠNG VI

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15: Giải quyết khiếu nại.

1. Khi có khiếu nại hay tranh chấp về việc quản lý mạng và sử dụng dịch vụ mạng internet, Nhà trường khuyến khích các bên tự thỏa thuận giải quyết tranh chấp. Trong trường hợp các bên không tự thỏa thuận được, các bên có liên quan có thể gửi văn bản yêu cầu Ban Thanh tra Nhân dân giải quyết. Khi nhận được văn bản yêu cầu, Ban Thanh tra Nhân dân có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại theo qui định hiện hành của pháp luật và nhà trường.
2. Nếu không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban Thanh tra Nhân dân, các bên có liên quan có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cao hơn giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Điều 16: Xử lý vi phạm.

1. Mọi vi phạm "*Quy chế quản lý hệ thống mạng và sử dụng dịch vụ mạng của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*" sẽ bị xử phạt theo Quy chế này, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc “Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng”, và các quy định khác của pháp luật.
2. Trung tâm CNTT có trách nhiệm phối hợp với Ban Thanh tra Nhân dân, Phòng Kế Hoạch – Tài Chính, Phòng Tổ chức - Cán bộ, Phòng Công tác Chính trị - Học sinh, Sinh viên trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về việc sử dụng các dịch vụ mạng.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17: Điều khoản thi hành.

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký; mọi quy chế, quy định trước đây trái với bản Quy chế này đều bãi bỏ.
2. Các đối tượng quy định tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng theo các điều khoản của Quy chế này.
3. Trung tâm CNTT có chịu trách nhiệm:
 - Hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị, cá nhân tham gia sử dụng dịch vụ mạng trường thực hiện đúng theo bản Quy chế này.
 - Ban hành các hướng dẫn, biểu mẫu liên quan tới việc quản lý mạng và sử dụng dịch vụ mạng lên Website <http://ict.hnue.edu.vn>.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về Trung tâm CNTT xem xét. Trung tâm CNTT có trách nhiệm trình Ban Giám hiệu bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong toàn Trường;
- BGH (để báo cáo);
- Lưu TTCNTT;

**TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CNTT
(Đã ký)**

ThS. NGUYỄN DUY HẢI